

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

2. Bà Trương Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 225/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2022.

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Hà Thị Kim T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Kim T được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán; anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C theo quy định của pháp luật vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Đến tháng 10 năm 2021 đã sống ly thân cho đến nay.

Anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Hà Thị Kim T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh sinh được 01 con chung tên là Nguyễn Đình B, sinh ngày 12/6/2008. Anh có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Hà Thị Kim T đến để giải quyết việc anh V đề nghị ly hôn nhưng chị T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Hà Tiến Th (bố đẻ của chị Hà Thị Kim T) thì anh V và chị T có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới thì vợ chồng anh V, chị T ở nhà anh V tại thôn L, xã H, huyện C. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị T như thế nào ông không biết.

Anh V làm đơn xin ly hôn với chị T, chị T có biết và nhất trí ly hôn nhưng do đi làm ăn xa nên không về. Ông Th cũng không biết địa chỉ nơi ở tạm trú của chị T. Gia đình ông có nhận được văn bản của Tòa án và đã thông báo cho chị T biết việc anh V xin ly hôn nhưng chị T không về.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của anh Nguyễn Đình V, cho anh Nguyễn Đình V được ly hôn với chị Hà Thị Kim T.

- Giao cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 12/6/2008 cho anh Nguyễn Đình V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung anh Nguyễn Đình V không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình V được miễn toàn bộ tiền phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Nguyễn Đình V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Hà Thị Kim T; Chị Hà Thị Kim T có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Nguyễn Đình V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hà Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên cần áp dụng các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng xét xử vắng mặt đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng đặt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình V và chị Hà Thị Kim T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2007 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị T và anh V không có sự gắn kết, chia sẻ trong cuộc sống để xây dựng một gia đình hạnh phúc; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy rằng giữa anh V và chị T không có sự gắn kết trong cuộc sống, chị T và anh V đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đình V.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Đình V và chị Hà Thị Kim T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 12/6/2008. Cháu B có nguyện vọng được ở cùng anh V, chị T không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 12/6/2008 cho anh Nguyễn Đình V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chị Hà Thị Kim T

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Đình V không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Đình V thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn), trả lại anh Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 ; các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của anh Nguyễn Đình V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Đình V được ly hôn với chị Hà Thị Kim T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 12/6/2008 cho anh Nguyễn Đình V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Anh Nguyễn Đình V được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ. Trả lại cho anh V số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0003558 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Chị Hà Thị Kim T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình V, chị Hà Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

